

Bản án số: **80/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 08 - 9 - 2020

V/v: “*TrAh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*”.

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tiến

2. Bà Chung Kim SAg

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên GiAg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, về việc “*TrAh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa dân sự số 102/TB-TA ngày 24/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 683/27 đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ah Trương Quách A, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 370/1 đường Q, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/02/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:*** Tôi và anh A tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 154 ngày 31/10/2016. Sau khi cưới vợ chồng sống với gia đình chồng tại địa chỉ số nhà 370/1 đường Q, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, đến cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng về chung sống có những mâu thuẫn nhỏ, đến tháng 6 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn gay gắt hơn và vợ chồng sống ly thân đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cách sống hàng ngày, tính tình đôi bên không phù hợp, anh A thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, không quan tâm chăm lo cho vợ, con. Mâu thuẫn xảy ra nhiều lần dẫn đến cự cãi và anh A đánh tôi, tôi và gia đình đã khuyên cA nhiều lần cho anh A cơ hội để sửa đổi nhưng anh A vẫn không thay đổi mà ngày càng trở nên trầm trọng, do đó đến ngày 03/02/2020 tôi làm đơn xin ly hôn với anh A. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì tôi yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung như sau:

Về con chung: Chị Hà Thị T xác định có 01 người con chung tên Trương Quách An Khang, sinh ngày 19/9/2016, hiện nay người con đang sinh sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con đến tuổi trưởng thành, chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Chị T xác định không còn tình cảm yêu thương với Ah A nữa và yêu cầu được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi người con. Chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Quách A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hà Thị T khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung với bị đơn anh Trương Quách A và anh A là bị đơn có nơi cư trú tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"; theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trương Quách A không có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T tại Tòa án. Tuy nhiên, Toà án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Giao thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án xét xử; Quyết định

hoãn phiên toà hợp lệ, nhưng anh A cố tình tránh mặt không đến Toà án. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh A.

[3] Xét qua hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị T và anh Trương Quách A được xác lập trên cơ sở tự nguyện; Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 154, ngày 31/10/2016, nên theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh A không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Bởi lẽ, chị T xác nhận sau khi vợ chồng về chung sống với nhau đã có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, đến tháng 6/2019 phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cách sống hàng ngày, tính tình đôi bên không phù hợp, anh A thường xuyên uống rượu không qua tâm đến vợ, con và nhiều lần cự cãi dẫn đến anh A đánh chị T. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay và trong thời gian chị T, anh A sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Anh A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh A không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của chị T cũng như chứng cứ do chị T cung cấp. Từ đó cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh A là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh A.

[5] Về qua hệ con chung: Chị Hà Thị T xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Trương Quách An Khang, sinh ngày 19/9/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân thì người con sinh sống cùng với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con cần phải được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và để không làm thay đổi môi trường sinh hoạt, ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý của người con. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này chị T có yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ah A không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này anh A có trả Ah chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về qua hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T được ly hôn với anh Trương Quách A.

2/ Về con chung: Giao người con chung tên Trương Quách An Khang, sinh ngày 19/9/2016, cho chị Hà Thị T được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Quách A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Buộc chị Hà Thị T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị T được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001721 ngày 10/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2020), đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thùy Linh